



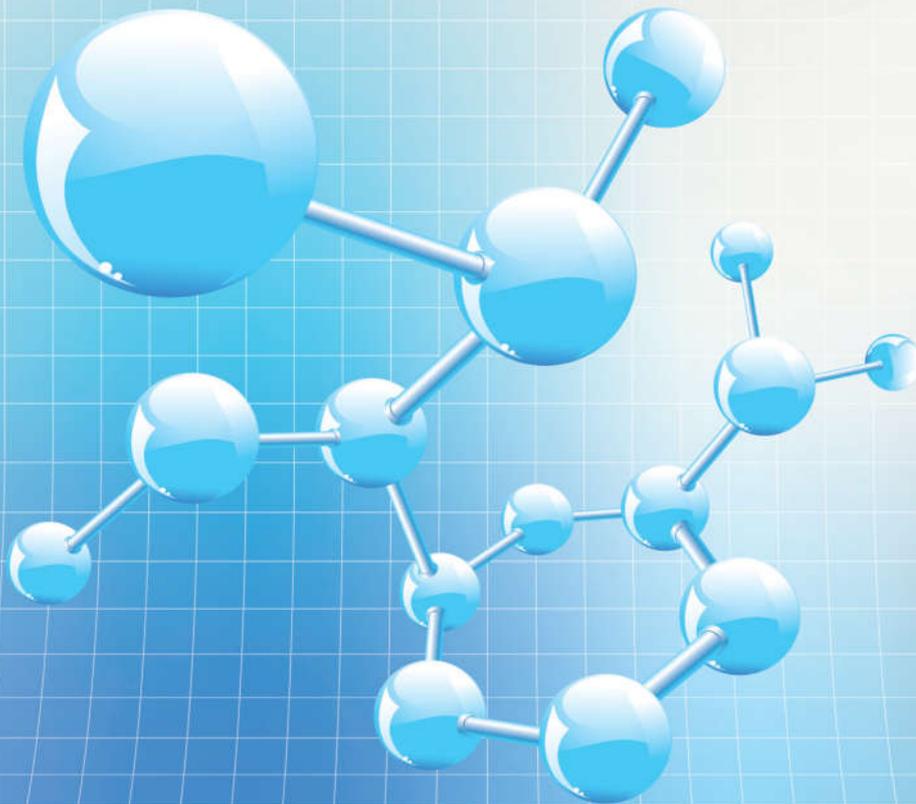
Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

**P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X**



Số 3 (86)
2024

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Khang

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- Nghiên cứu bài toán nâng cao hiệu quả năng lượng của hệ thống thông tin không dây với sự hỗ trợ bề mặt phản xạ thông minh 5 Nguyễn Đỗ Dũng
Đào Minh Hưng
Nguyễn Văn Hào
Nguyễn Trọng Các
- Định dạng theo hình dạng chữ L và bám các mục tiêu trên mặt nước dựa trên hình ảnh Lidar 3D 14 Nguyễn Phương Lâm
Nguyễn Trọng Các
- Ứng dụng ResNet-50 trong phát hiện lỗi bề mặt chi tiết sản phẩm cơ khí 19 Nguyễn Đức Minh
Vũ Thị Lệ Hằng
Đỗ Văn Đỉnh
Phạm Văn Nam
- Phương pháp phát hiện hư hại vết lõm trên đường ray sử dụng mô hình Yolov8 25 Nguyễn Phương Ty
Lương Thị Thanh Xuân
Nguyễn Thị Tâm
Dương Thị Hoa
Nguyễn Thị Việt Hương
Hà Minh Tuấn
- Mô hình hóa pin xe điện và so sánh hiệu suất sạc/xả điện cho các loại pin 31 Tạ Thị Mai

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- Nghiên cứu ảnh hưởng của vận tốc cắt và lượng chạy dao đến độ nhám bề mặt khi phay hợp kim nhôm 7075-T6 38 Mạc Văn Giang
- Phương pháp ghép nối các tấm thép silicon trong stator của động cơ điện - Phần 2 45 Nguyễn Thanh Tùng
Ngô Hữu Mạnh
Trịnh Văn Cường
Mạc Thị Nguyên
- Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm trong quá trình dập tạo hình đa điểm 53 Trần Hải Đăng
Nguyễn Thị Thu
- Nghiên cứu ảnh hưởng của động học đến trạng thái ứng suất khi miết ép 58 Nguyễn Văn Hình
Nguyễn Đức Hải
Nguyễn Thị Liễu
Nguyễn Hữu Chấn
Dương Thị Hà

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

Nghiên cứu sự thay đổi kích thước của vải dệt kim Rib 1:1 từ sợi cotton, sợi len lông cừu sau quá trình là hơi 62 Nguyễn Thị Hiền
Phạm Thị Kim Phúc

NGÀNH KINH TẾ

Công tác quản lý thuế đối với các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương 69 Đinh Thị Kim Thiết

Nghiên cứu giải pháp phát triển mô hình dịch vụ du lịch nông thôn tại tỉnh Hải Dương 75 Vũ Thị Hương

Thực trạng ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong các khu công nghiệp Việt Nam 81 Nguyễn Thị Thủy

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp 87 Vũ Thị Lý
Nguyễn Thị Quỳnh

NGÀNH TOÁN HỌC

Tích chập của phép biến đổi Fourier và Laplace với hàm trọng trong không gian $L_1(\mathbb{R}_+)$ 94 Nguyễn Kiều Hiền

NGÀNH KHOA HỌC GIÁO DỤC

Thực trạng và định hướng vận dụng một số phương pháp giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với giá trị cốt lõi của Trường Đại học Sao Đỏ 99 Nguyễn Mạnh Tường
Trần Thị Hồng Nhung

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hải Dương về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng hiện nay 106 Vũ Văn Đông

Tấm gương tự học của Chủ tịch Hồ Chí Minh và việc tự học của sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay 112 Nguyễn Mạnh Tường

Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về sở hữu và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay 117 Trần Thị Hồng Nhung
Nguyễn Mạnh Tường

Tư tưởng của Lênin về công đoàn và sự vận dụng ở Việt Nam 123 Vũ Văn Chương
Phạm Văn Dự
Nguyễn Minh Loan

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- Research on improving energy efficiency in intelligent reflective surface-assisted wireless communication systems 5 Nguyen Do Dung
Dao Minh Hung
Nguyen Van Hao
Nguyen Trong Cac
- L-shape fitting based object detection and surface water target tracking using 3D Lidar 14 Nguyen Phuong Lam
Nguyen Trong Cac
- Application of Resnet-50 in detecting surface defects of mechanical product details 19 Nguyen Duc Minh
Vu Thi Le Hang
Do Van Dinh
Pham Van Nam
- Squat defect detection method for railway using Yolov8 model 25 Nguyen Phuong Ty
Luong Thi Thanh Xuan
Nguyen Thi Tam
Duong Thi Hoa
Nguyen Thi Viet Huong
Ha Minh Tuan
- Modeling of electric vehicle battery and performance comparisons on charging/discharging of selected types of battery 31 Ta Thi Mai

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- Study on the effect of cutting speed and feed rate on surface roughness in milling of aluminum alloy 7075-T6 38 Mac Van Giang
- Jointing of the silicon sheets steel in stator of the electric motors - Part 2 45 Nguyen Thanh Tung
Ngo Huu Manh
Trinh Van Cuong
Mac Thi Nguyen
- Research of some factors affecting product quality in incremental forming 53 Tran Hai Dang
Nguyen Thi Thu
- Research on the influence of kinematics on the stress state in smoothing process 58 Nguyen Van Hinh
Nguyen Duc Hai
Nguyen Thi Lieu
Nguyen Huu Chan
Duong Thi Ha

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

Research on the dimensional change of 1:1 Rib knitted fabric from cotton and wool yarn after steam ironing proces 62 Nguyen Thi Hien
Pham Thi Kim Phuc

TITLE FOR ECONOMICS

Tax management for construction enterprises in hai duong province 69 Dinh Thi Kim Thiet

Research on the development orientation of rural tourism service model in Hai Duong province 75 Vu Thi Huong

Current status of applying circular economic model in industrial parks in Vietnam 81 Nguyen Thi Thuy

Application of artificial intelligence (AI) in the field of accounting in Vietnamese enterprises: Current situation and solutions 87 Vu Thi Ly
Nguyen Thi Quynh

NTITLE FOR MATHEMATICS

Convolution of the Fourier trans form and the Laplace with a weight function in the space $L_1(\mathbb{R}_+)$ 94 Nguyen Kieu Hien

TITLE FOR EDUCATION SCIENCE

Current situation and orientation of applying teaching methods of Ho Chi Minh Thought subject associated with core values of Sao Do University 99 Nguyen Manh Tuong
Tran Thi Hong Nhung

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

The leadership of the Hai Duong provincial Party Committee on the current work of political and ideological education 106 Vu Van Dong

Ho Chi Minh's self-study example and the self-study of Sao Do University students today 112 Nguyen Manh Tuong

The theory of Marxism-Leninism on ownership and its application by the Communist Party of Vietnam today 117 Tran Thi Hong Nhung
Nguyen Manh Tuong

Lenin's thoughts on trade unions and their application in Vietnam 123 Vu Van Chuong
Pham Van Du
Nguyen Minh Loan

Công tác quản lý thuế đối với các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Tax management for construction enterprises in hai duong province

Đinh Thị Kim Thiết

Tác giả liên hệ: duongkhanh2010@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 13/7/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 15/9/2024

Ngày chấp nhận đăng: 30/9/2024

Tóm tắt

Những năm qua, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách, công tác quản lý thuế ở tỉnh Hải Dương đã đạt được những kết quả tích cực và được các cấp lãnh đạo của tỉnh cũng như của Cục Thuế luôn dành sự quan tâm, nhất là đối với các doanh nghiệp (DN) có rủi ro cao về thuế, trong đó có các doanh nghiệp xây dựng (DNXD), công tác quản lý thuế đã có sự thay đổi đáng kể về cơ chế, chính sách và tổ chức. Trong phạm vi bài viết, tác giả phân tích thực trạng công tác quản lý thuế, xác định các mặt đạt được, tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý thuế đối với các DNXD ở tỉnh Hải Dương. Từ đó, đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý thuế trong thời gian tới.

Từ khóa: Quản lý thuế; DNXD; nhân tố ảnh hưởng; khuyến nghị.

Abstract

In recent years, with the participation of the entire political system, the organization and implementation of policies and tax management in Hai Duong province have achieved positive results and have always received attention from the leaders of the province as well as the Tax Department, especially for enterprises with high tax risks, including construction enterprises, tax management has had significant changes in mechanisms, policies and organizations. In the scope of the article, the author analyzes the current status of tax management, identifies achievements, shortcomings and limitations in tax management for construction enterprises in Hai Duong province. From there, he makes some recommendations to further improve the effectiveness of tax management in the coming time.

Keywords: Tax management; construction enterprises; influencing factors; recommended.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác quản lý thuế có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc hạn chế thất thoát nguồn thu NSNN cũng như đạt được các mục tiêu về kinh tế xã hội trên cơ sở bảo đảm môi trường kinh doanh bình đẳng và công bằng giữa các chủ thể trước pháp luật. Thực tế hiện nay cho thấy, mặc dù công tác quản lý thuế ngày càng được hoàn thiện và chặt chẽ hơn, nhưng các hành vi gian lận thuế trong các DN ngày càng diễn biến phức tạp và tinh vi với quy mô lớn và phạm vi rộng. Đặc biệt, đối với DNXD với đặc thù có thời gian thực hiện công trình kéo dài, có thể liên quan đến nhiều địa phương khác nhau, yếu tố chi phí đa dạng, việc thanh toán tiền theo tiến độ thực hiện... rất phức tạp. Cũng bởi vậy, việc quản lý thuế đối với hoạt động này gặp nhiều khó khăn và chưa thống nhất. Xuất phát từ yêu cầu thực tế đó, cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý thuế nói chung và quản lý thuế đối với các DNXD nói riêng.

Người phản biện: 1. PGS.TS. Lê Xuân Đình
2. TS. Phạm Thị Hồng Hoa

2. MỘT SỐ LÝ LUẬN CƠ BẢN

2.1. Công tác quản lý thuế

Tại Điều 4, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ban hành năm 2019 quy định:

* *Nội dung quản lý thuế*

- Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế.
- Hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, không thu thuế.
- Khoanh tiền thuế nợ; xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; miễn tiền chậm nộp, tiền phạt; không tính tiền chậm nộp; gia hạn nộp thuế; nộp dần tiền thuế nợ.
- Quản lý thông tin người nộp thuế; quản lý hóa đơn, chứng từ.
- Kiểm tra thuế, thanh tra thuế và thực hiện biện pháp phòng, chống, ngăn chặn vi phạm pháp luật về thuế.
- Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế.
- Xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế.

- Hợp tác quốc tế về thuế.
- Tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế.
- * Nguyên tắc quản lý thuế

- Mọi tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của luật.
- Cơ quan quản lý thuế, các cơ quan khác của Nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý thu thực hiện việc quản lý thuế theo quy định của luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người nộp thuế.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia quản lý thuế theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản lý thuế; áp dụng các nguyên tắc quản lý thuế theo thông lệ quốc tế và phù hợp với điều kiện của Việt Nam.
- Áp dụng biện pháp ưu tiên khi thực hiện các thủ tục về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan và quy định của Chính phủ.

2.2. Đặc trưng của doanh nghiệp xây dựng

- Sản phẩm xây dựng (SPXD) thường mang tính đơn chiếc. Mỗi công trình có những đặc điểm về thiết kế kỹ thuật, mỹ thuật, giá trị dự toán riêng phù hợp với yêu cầu của người đầu tư (giao thầu) thông qua hợp đồng xây dựng (HĐXD) và mỗi HĐXD như đơn đặt hàng. Do đó, SPXD thường chỉ được sản xuất sau khi có đơn đặt hàng của người giao thầu.
- SPXD thường có quy mô, kích thước lớn, kết cấu phức tạp, giá trị lớn, cần nhiều nguồn lực đầu tư ổn định trong thời gian dài, việc quản lý, hạch toán phải lập dự toán, thi công phải thực hiện theo các dự toán nhằm tránh thất thoát.
- SPXD mang tính cố định, nơi sản xuất ra sản phẩm đồng thời là nơi sản phẩm hoàn thành đưa vào sử dụng và phát huy tác dụng.
- Hoạt động xây dựng được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng đã ký.

3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG TẠI TỈNH HẢI DƯƠNG

3.1. Thực trạng

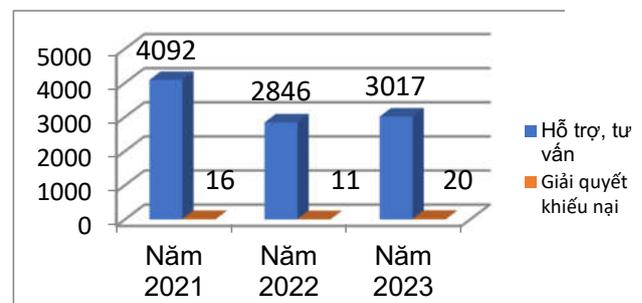
Tính đến năm 2024, tỉnh Hải Dương có khoảng gần 2.000 DN hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Các DN này đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển cơ sở hạ tầng và kinh tế địa phương, mặc dù đang phải đối mặt với nhiều thách thức như: Giá nguyên vật liệu tăng cao và sự cạnh tranh khốc liệt trong việc tìm kiếm hợp đồng xây dựng mới. Việc nợ đọng tiền vốn của các công trình do chủ đầu tư chậm

thanh toán, chi phí dở dang cuối kỳ lớn cũng là những vấn đề khó khăn đặt ra đối với các DNXD... dẫn đến tình trạng nợ đọng thuế và thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Để hỗ trợ các DNXD cũng như tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các hành vi gian lận thuế, công tác quản lý thuế của Cục thuế Hải Dương đã có những chuyển biến tích cực và ngày càng hoàn thiện về thể chế và tổ chức. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý thuế đối với các DNXD vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần phải khắc phục. Xuất phát từ thực tế đó, tác giả đã tiến hành đánh giá thực trạng trong công tác quản lý thuế đối với các DNXD trên địa bàn tỉnh Hải Dương qua các chỉ tiêu như: Công tác hỗ trợ tư vấn, giải quyết khiếu nại; Quản lý kê khai và nộp thuế; Tổ chức thanh tra, kiểm tra. Từ đó, đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý thuế nói chung, quản lý thuế đối với các DNXD nói riêng trong thời gian tới.

3.1.1. Công tác hỗ trợ tư vấn, giải quyết khiếu nại

Trong giai đoạn từ năm 2021-2023, Cục thuế tỉnh Hải Dương đã không ngừng cải thiện công tác hỗ trợ, tư vấn, giải đáp thắc mắc cho các DN thông qua đối thoại trực tiếp, qua điện thoại và các phương tiện điện tử khác. Năm 2021, Cục Thuế đã hỗ trợ, tư vấn cho 4.092 lượt DN, năm 2022 giảm xuống còn 2.846 lượt và năm 2023 là 3.017 lượt. Số lượt DN được tư vấn hỗ trợ có sự biến động theo xu hướng giảm dần, nguyên nhân do các thể chế chính sách đã dần được hoàn thiện và những vấn đề về mặt thủ tục không còn nhiều vướng mắc đối với các DN.



Đồ thị 1. Kết quả công tác hỗ trợ, tư vấn, giải quyết khiếu nại của Cục thuế tỉnh Hải Dương (Đơn vị tính: số lượt)

(Nguồn: Cục thuế tỉnh Hải Dương)

Số lượt giải quyết khiếu nại tăng từ 11 vụ trong năm 2022 lên 20 vụ trong năm 2023. Đối với các DNXD các khiếu nại chủ yếu tập trung vào việc xử lý chi phí nhân công thuê ngoài do cơ quan thuế xác định DN làm hồ sơ khống nhân công, trùng thời điểm sử dụng nhân công với đơn vị khác. Bên cạnh đó, do sự siết chặt công tác quản lý thuế đối với nhóm DN có rủi ro cao về thuế như: Khai thác khoáng sản, trong khi các chi phí nguyên liệu đầu vào của DNXD là cát, đá, đất... không hợp lý và hợp quy. Chẳng hạn, khi mua các vật

liệu này nhiều DN đã mua của các DN không được cấp phép khai thác hoặc có số lượng vượt hạn mức cho phép. Khi cơ quan chức năng vào cuộc và phát hiện ra sai phạm của các DN khai thác này cũng đồng nghĩa với việc các hóa đơn đầu vào của DNXD bị loại trừ làm tăng mức đóng thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) [1].

Có thể nói, các trường hợp giải quyết khiếu nại từ năm 2021-2023 có mức tăng khá lớn đặt ra vấn đề cần giải quyết đối với Cục Thuế trong việc xử lý các vụ việc vi phạm về thuế còn chưa thỏa đáng đối với các DN được kiểm tra, thanh tra.

Bảng 1. Kết quả công tác quản lý về kê khai, nộp thuế đối với các DNXD tỉnh Hải Dương

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Số lượng DNXD	1783		1794		1822	
Nộp tờ khai đúng hạn	1778	99,72%	1791	99,83%	1816	99,67%
Nộp thuế đúng hạn	1701	95,40%	1748	97,44%	1783	97,86%

(Nguồn: Cục thuế tỉnh Hải Dương)

Tỷ lệ thực hiện nghĩa vụ khai thuế của các DNXD do Cục Thuế tỉnh Hải Dương quản lý trong giai đoạn 2021-2023 đều đạt mức xấp xỉ 100%. Trong đó, tỷ lệ hồ sơ khai thuế của các DNXD đúng hạn về cơ bản ổn định ở mức cao (trên 99%) liên tục trong 3 năm qua. Cụ thể năm 2021, có 1.778 DN, đạt tỷ lệ 99,72%. Đến năm 2022 có 1.791 DNXD nộp đúng hạn, đạt tỷ lệ 99,83% và năm 2023 có 1816 DNXD nộp đúng hạn, đạt tỷ lệ 99,67%. Điều này đồng nghĩa với tỷ lệ hồ sơ khai thuế của các DNXD nộp chậm cũng giảm đi trong giai đoạn 2021-2023. Kết quả này cho thấy sự nỗ lực của các Chi cục thuế trực thuộc và sự chỉ đạo sát sao, có kiểm soát chặt chẽ của Cục Thuế tỉnh Hải Dương đối với công tác kê khai thuế của các DN nói chung và các DNXD nói riêng.

Bên cạnh việc quản lý hồ sơ đăng ký và kê khai thuế, khâu nộp thuế đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ thu NSNN của Cục Thuế tỉnh Hải Dương. Đối với công tác thực hiện nộp thuế điện tử, năm 2021 số DNXD nộp thuế điện tử là 1.701 DN (đạt tỷ lệ 95,4%), năm 2022 số DN nộp thuế điện tử đúng hạn là 1.748 DN (đạt tỷ lệ 97,44%), năm 2023 số DN nộp thuế điện tử tăng lên là 1.783 DN (đạt tỷ lệ 97,86%) [1]. Do năm 2021, các DN nói chung và các DNXD nói riêng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của Đại dịch Covid 19, nên tỷ lệ số DN nộp thuế đúng hạn thấp. Đến năm 2022 và 2023 các DN đã có sự hồi phục, do đó tỷ lệ DN nộp thuế đúng hạn ở mức khá cao.

3.1.3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra

Mục tiêu kiểm soát ở khâu kiểm tra, thanh tra thuế của Cục thuế tỉnh Hải Dương là phát hiện những rủi ro về đối tượng nộp thuế đồng thời ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm về thuế nhằm đảm bảo

3.1.2. Quản lý kê khai và nộp thuế

Để kiểm soát kê khai và nộp thuế, Cục thuế tỉnh Hải Dương đã chỉ đạo các Chi cục thuế trực thuộc thực hiện các hoạt động kiểm soát gắn liền với quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế của Tổng Cục Thuế. Nhìn chung, trong giai đoạn 2021-2023, phòng Kế khai - Kế toán thuế của Cục thuế tỉnh Hải Dương đã chỉ đạo hoạt động của bộ phận Kế khai - Kế toán thuế tại các Chi cục trực thuộc và thực hiện rà soát các thông tin về nghĩa vụ nộp tờ khai của các DN, trong đó có DNXD, đảm bảo bổ sung, cập nhật thông tin tương đối đầy đủ và kịp thời.

thực hiện đúng quy định và nâng cao ý thức của người nộp thuế (NNT) về thực hiện nghĩa vụ đối với NSNN.

Bảng 2. Kết quả thanh tra, kiểm tra các DNXD của Cục thuế tỉnh Hải Dương

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Số hồ sơ được kiểm tra	347	353	448
Số hồ sơ phải điều chỉnh	111	122	154
Điều chỉnh tăng thuế phải nộp	2.363	3.378	3.833

(Nguồn: Cục thuế tỉnh Hải Dương)

Tại Cục thuế tỉnh Hải Dương, quy trình kiểm tra thuế được thực hiện theo hướng dẫn tại quyết định số: 970/QĐ-TCT, ngày 14/7/2023. Thông qua việc chỉ đạo, giám sát chặt chẽ của Cục thuế tỉnh Hải Dương từ khâu lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và thực hiện của các tổ kiểm tra, từ đó phát hiện được các hồ sơ khai thuế cần phải điều chỉnh, tính toán điều chỉnh tăng số thuế mà các DN phải nộp, giảm khấu trừ thuế và giảm lỗ. Số hồ sơ khai thuế của các DNXD thực hiện kiểm tra tại trụ sở của cơ quan thuế có xu hướng tăng. Nguyên nhân là do DNXD nằm trong nhóm các DN có nhiều rủi ro cần thường xuyên giám sát và kiểm tra.

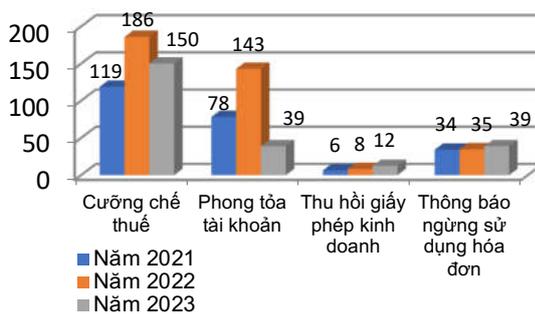
Từ năm 2021-2023, Cục thuế tỉnh Hải Dương đã tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thuế, số hồ sơ được kiểm tra tăng từ 347 hồ sơ lên 448 hồ sơ năm 2023. Trong đó số hồ sơ phải điều chỉnh cũng tăng ở mức từ 111 hồ sơ (chiếm 32%) lên 154 hồ sơ (chiếm 34%). Đồng thời, số thuế phải điều chỉnh tăng cũng tăng lên từ 2.363 tỷ đồng lên 3.833 tỷ đồng [1].

Kết quả kiểm soát cho thấy, mặc dù Cục thuế tỉnh Hải Dương đã tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế, đồng thời kiểm tra, giám sát hoạt động kê khai

của người nộp thuế, nhưng nhiều DNXD vẫn chưa tự giác tính đúng, tính đủ số thuế phải nộp, thường xuyên thực hiện các hành vi gian lận để báo lỗ. Chính vì vậy, cơ quan thuế thường xuyên điều chỉnh tăng số thuế phải nộp.

3.1.4. Thực trạng kiểm soát nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế

Kiểm soát nợ thuế và cưỡng chế thuế của các DNXD tại Cục thuế tỉnh Hải Dương, nhằm đảm bảo thu hồi các khoản nợ về thuế để thực hiện nguyên tắc thu đúng, thu đủ, đảm bảo thời hạn và tính tuân thủ pháp luật. Kiểm soát nợ và cưỡng chế thuế được thực hiện từ Tổng cục thuế đến Cục thuế cấp tỉnh và đến các chi cục thuế trực thuộc.



Đồ thị 2. Kết quả xử lý vi phạm nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế (đơn vị đo: số doanh nghiệp)

(Nguồn: Cục thuế tỉnh Hải Dương)

Có thể thấy các trường hợp cưỡng chế nộp thuế và phong tỏa tài khoản năm 2022 tăng mạnh nhưng đã giảm trong năm 2023. Tuy nhiên, các trường hợp bị thu hồi giấy phép kinh doanh đã tăng lên từ 6 DN lên 12 DN năm 2023; các trường hợp phải ngừng sử dụng hóa đơn tăng từ 34 DN lên 39 DN. Điều này chứng tỏ các trường hợp bán hàng bất hợp pháp, lập hóa đơn điện tử phục vụ mục đích bán khống hàng hóa... ngày càng tăng. Đặc biệt đối với các DNXD, để giải quyết vấn đề chi phí nhân công thuê ngoài, chi phí nguyên liệu như cát, đá, đất... nhiều DN bán khống hóa đơn dẫn đến bị xử phạt bằng hình thức buộc phải ngừng sử dụng hóa đơn.

3.2. Những kết quả đạt được

- Đối với quản lý ở khâu kê khai thuế và nộp thuế.

Tỷ lệ thực hiện nghĩa vụ khai thuế của các DNXD do Cục Thuế tỉnh Hải Dương quản lý trong giai đoạn 2021-2023 đều đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ khai thuế TNDN của các DNXD đúng hạn từ 99% trở lên và có xu hướng tăng lên trong giai đoạn 2021-2023.

Quy trình quản lý thuế được xây dựng tuần tự và chặt chẽ, trong bối cảnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, Cục Thuế tỉnh Hải Dương đã nỗ lực và kiểm soát tình hình nộp thuế điện tử, kết quả tỷ lệ số DNXD nộp thuế điện tử đúng hạn cao, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu do Tổng cục thuế giao cho.

- Quản lý ở khâu thanh tra, kiểm tra thuế: Cục thuế tỉnh Hải Dương đã chú trọng đến công tác thanh tra,

kiểm tra thuế đối với NNT nói chung và đối với DNXD nói riêng.

+ Đối với kiểm tra hồ sơ thuế tại cơ quan thuế: 100% quá trình kiểm tra hồ sơ được lãnh đạo Cục thuế Hải Dương giám sát. Qua quá trình thành lập các tổ kiểm tra đã phát hiện ra nhiều hồ sơ cần phải điều chỉnh, góp phần tăng nguồn thu cho NSNN.

+ Đối với việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra: Nhìn chung đã đảm bảo kế hoạch đặt ra.

+ Đối với việc phát hiện sai phạm khi kiểm tra tại trụ sở DN: Qua thanh tra, kiểm tra Cục thuế Hải Dương đã phát hiện ra các sai phạm của DNXD và đã truy thu cũng như phạt vi phạm hành chính đối với DN này, tạo nguồn thu cho NSNN.

- Quản lý xử lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế.

Trong giai đoạn 2021-2023, công tác xử lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế đã được chú trọng và quan tâm. Theo đó, các chỉ tiêu thu nợ thuế được giao đến từng công chức thuế. Cục thuế tỉnh Hải Dương cũng chỉ đạo và đôn đốc các Chi cục thuế trực thuộc và các phòng ban chuyên môn để thực hiện đúng các nhiệm vụ được giao. Kết quả cho thấy, số nợ thuế đã giảm bao gồm cả nợ khó thu, nợ có khả năng thu, nợ đang xử lý. Cục thuế tỉnh Hải Dương cũng đã áp dụng nhiều biện pháp cưỡng chế nợ thuế, ngoài các biện pháp mạnh hơn, như: Kiến nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thu hồi giấy phép, giấy đăng ký kinh doanh, các cơ quan có thẩm quyền kê biên tài sản cũng bước đầu được triển khai thực hiện.

Hiện tại, việc theo dõi và kiểm soát các vi phạm hành chính về thuế tại tỉnh Hải Dương đang được triển khai chặt chẽ. Trong 6 tháng đầu năm 2024, các cơ quan quản lý đã phát hiện nhiều vụ vi phạm thuế, điển hình là các vụ liên quan đến việc khai sai, không khai báo, nhập khẩu hàng hóa không đúng quy định. Theo thông tin từ Cục Hải quan [5] tỷ lệ vi phạm hành chính về thuế tại các tỉnh thành, bao gồm Hải Dương, có sự gia tăng đáng kể. Cụ thể, trong các hoạt động kiểm soát rủi ro, đã phát hiện và xử lý nhiều lô hàng vi phạm, bao gồm cả các DN hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Tổng số tiền xử phạt và truy thu thuế liên quan đến các vụ vi phạm này đã lên tới hàng tỷ đồng.

3.3. Những hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc kiểm soát thuế TNDN đối với các DNXD vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Kiểm soát ở khâu kê khai và nộp thuế.

Mặc dù bộ phận Kê khai & Kiểm tra thuế (KK&KKT) và bộ phận tin học của Cục Thuế tỉnh Hải Dương đã có nhiều nỗ lực trong việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai thuế, nhưng vẫn còn tình trạng hồ sơ khai thuế bị

lỗi số liệu, lỗi mã vạch, và cần bổ sung thông tin, ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm soát thuế ở các giai đoạn tiếp theo. Mặc dù số thuế TNDN được nộp đúng hạn có xu hướng tăng cả về số tiền và tỷ trọng, nhưng tỷ lệ thuế TNDN mà các DNXD nộp chậm vẫn còn cao, chiếm 33,42% vào năm 2022.

- Kiểm soát ở khâu thanh tra, kiểm tra thuế.

Quá trình kiểm tra hồ sơ thuế đã phát hiện nhiều trường hợp cần điều chỉnh, và số lượng hồ sơ cũng như số tiền cần điều chỉnh tăng thêm có xu hướng tăng. Hiện nay, việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chủ yếu dựa vào phần mềm phân tích rủi ro TPR, phần mềm này thường phân tích dữ liệu của năm tài chính trước đó, dẫn đến việc kế hoạch kiểm tra chưa hoàn toàn phản ánh đúng thực trạng biến động của các DNXD tại thời điểm kiểm tra.

- Phát hiện và xử lý sai phạm của DNXD.

Số lượng DNXD vi phạm ngày càng tăng, với mức độ và số tiền truy thu thuế, xử lý vi phạm cũng tăng trong giai đoạn 2020-2023. Điều này cho thấy việc kiểm soát quá trình thanh tra, kiểm tra chưa đạt được hiệu quả, nhất là tác dụng răn đe cần thiết đối với các DN vi phạm, và tính tuân thủ pháp luật của các DN vẫn chưa được nâng cao. Thêm vào đó, việc thực hiện nghiệp vụ chuyên môn trong thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra chi phí xây lắp, vẫn còn hạn chế. Cơ chế phối hợp với các bên liên quan chưa thực sự chặt chẽ và đôi khi bị bỏ qua, dẫn đến việc hướng dẫn điều chỉnh theo kết luận của thanh tra, kiểm tra chưa đạt hiệu quả mong muốn.

- Xử lý vi phạm nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế.

Mặc dù đã áp dụng nhiều biện pháp cưỡng chế và thu hồi nợ thuế, nhưng tỷ lệ giảm nợ thuế vẫn chưa đạt mức cao. Dù đã có cơ chế phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan, nhưng sự phối hợp này vẫn chưa thường xuyên và chưa đạt hiệu quả như mong đợi.

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIÊN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG TỈNH HẢI DƯƠNG

4.1. Hoàn thiện công tác quản lý ở khâu kê khai và nộp thuế

- Hoàn thiện tổ chức hoạt động quản lý khâu kê khai và nộp thuế.

Tập trung kiểm tra và cập nhật thông tin của các DNXD trên ứng dụng, đảm bảo kịp thời đôn đốc các DN này bổ sung các thay đổi và gửi đến cơ quan thuế để cập nhật phục vụ công tác quản lý thuế.

Nâng cao việc kiểm soát quá trình cập nhật thông tin đảm bảo thông tin được đưa vào ứng dụng quản lý thuế tập trung theo đúng quy định [3].

Đẩy mạnh việc khai thác dữ liệu về hóa đơn điện tử và phát huy hiệu quả của cơ sở dữ liệu (CSDL) về hóa

đơn điện tử trong công tác quản lý thuế phải nộp, đồng thời tăng cường quản lý rủi ro liên quan đến hóa đơn. Thúc đẩy chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động của ngành Thuế Hải Dương, đặc biệt là trong quá trình kê khai và nộp thuế.

Quản lý chặt chẽ, chính xác số lượng DN có hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh, qua đó đảm bảo việc thu, nộp ngân sách của hoạt động này đầy đủ, đúng quy định pháp luật [4].

- Đổi mới công tác tuyên truyền hỗ trợ các DNXD trong kê khai và nộp thuế:

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Chi cục thuế Hải Dương liên tục cập nhật và phổ biến rộng rãi các chính sách thuế mới cũng như các văn bản hướng dẫn đến người nộp thuế nhằm giúp họ hiểu rõ các chính sách, quy trình và thủ tục [2]. Đa dạng hóa hình thức truyền thông và hỗ trợ người nộp thuế [3].

Xây dựng phương án khảo sát và thu thập ý kiến từ các DN và người nộp thuế về công tác quản lý thuế của Cục Thuế tỉnh Hải Dương. Xây dựng chính sách động viên và khen thưởng kịp thời đối với những DN và người nộp thuế tuân thủ tốt chính sách và pháp luật thuế.

4.2. Hoàn thiện quản lý ở khâu thanh tra, kiểm tra thuế

Đảm bảo rằng quy trình kiểm tra được thực hiện một cách toàn diện và chính xác. Cần nhanh chóng phát hiện và xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình kiểm tra, khắc phục kịp thời các hạn chế và tồn tại. Lãnh đạo các bộ phận kiểm tra ở cấp Cục và Chi cục phải chú trọng chỉ đạo các đoàn kiểm tra tại trụ sở các DNXD, đảm bảo có sự liên kết chặt chẽ giữa hồ sơ phân tích rủi ro trong việc chọn đối tượng kiểm tra với tình hình khai và nộp thuế thực tế của DNXD qua hồ sơ khai thuế, sổ sách và chứng từ kế toán.

Cục thuế tỉnh Hải Dương cần xây dựng và cung cấp dữ liệu về tỷ lệ lợi nhuận bình quân ngành trong lĩnh vực xây dựng. Dữ liệu này sẽ là cơ sở để xây dựng một cơ sở dữ liệu chuẩn cho ngành xây dựng, dựa trên các số liệu từ báo cáo hoạt động kinh doanh (quý, năm) và báo cáo tài chính (quý, năm) mà các DNXD nộp cho Cục thuế tỉnh Hải Dương.

Cần xây dựng một "Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra" để hướng dẫn cụ thể quy trình thực hiện một cuộc kiểm tra, bao gồm các tình huống thực tế tại các DNXD, từ đó hỗ trợ cho các cán bộ thuế còn thiếu kinh nghiệm [3].

Cán bộ thuế cũng cần hỗ trợ các DNXD trong việc bổ sung và sửa chữa các hồ sơ sai sót sau quá trình kiểm tra nếu cần thiết, đồng thời giám sát việc thực hiện của các DNXD để đảm bảo quá trình thanh tra và kiểm tra đạt hiệu quả cao.

4.3. Hoàn thiện công tác xử lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế

Tiếp tục thúc đẩy việc đôn đốc và cưỡng chế nợ thuế

để thu hồi các khoản nợ thuế có khả năng thu từ các DNXD, đặc biệt là những DNXD có nợ thuế trên 90 ngày, DNXD đã cam kết nộp tiền nợ thuế vào ngân sách Nhà nước (NSNN) và DNXD đã hết thời gian gia hạn, nhưng vẫn chưa thực hiện. Đối với những trường hợp này, cần nhanh chóng áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định của Luật Quản lý Thuế.

Tiếp tục công khai thông tin về người nợ thuế trên trang web của Cục Thuế Hải Dương, đồng thời công bố thông tin về các đơn vị nợ thuế lớn trên các kênh truyền thông như: Báo Hải Dương và Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật về thuế.

Phối hợp với các sở, ban, ngành, các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, các DN, đơn vị hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động của các DN có trụ sở chính không nằm tại địa bàn tỉnh có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4.4. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý thuế

Hoạt động xây dựng có những đặc trưng trong việc tổ chức hoạt động sản xuất cũng như tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm. Do đó, người làm công tác thanh tra kiểm tra và quản lý thuế cần có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực xây dựng để đảm bảo công bằng, khách quan cho các DN. Những biện pháp cụ thể như:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ theo quy định của Tổng cục Thuế về danh mục vị trí công tác và thời hạn luân phiên, điều động, chuyển đổi vị trí. Đánh giá chính xác năng lực chuyên môn của cán bộ để phân công công việc phù hợp, từ đó bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ về các lĩnh vực được phân công quản lý theo nhóm ngành của DN, trong đó có ngành xây dựng.

- Nâng cao chất lượng các chương trình tập huấn và trao đổi kinh nghiệm, đặc biệt là trong việc phát hiện các hiện tượng gian lận trong kê khai thuế đối với các nhóm DN đặc thù như các DNXD.

AUTHOR INFORMATION

Dinh Thi Kim Thiet

*Corresponding Author: duongkhanh2010@gmail.com

Sao Do Univesity.

- Tăng cường đào tạo về ngoại ngữ và tin học cho cán bộ thuế, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Thường xuyên kiểm tra và khảo sát khả năng sử dụng các phần mềm, ứng dụng CNTT của cán bộ thuế. Từ đó, xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ và kỹ năng sử dụng phần mềm cho cán bộ công chức thuế [3].

5. KẾT LUẬN

Bài viết đã nghiên cứu thực trạng công tác quản lý thuế, từ đó xác định các mặt đạt được và hạn chế trong công tác quản lý thuế đối với các DNXD trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Tác giả cũng đã đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế trên cơ sở Luật Quản lý thuế hiện hành và những tồn tại trong công tác quản lý thuế tỉnh Hải Dương. Các vấn đề được đề cập trong bài báo này tạo tiền đề cho việc mở rộng nghiên cứu công tác quản lý thuế đối với các DNXD nói riêng và các đối tượng chịu thuế, nộp thuế tại tỉnh Hải Dương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cục thuế tỉnh Hải Dương (2021, 2022, 2023), *Báo cáo tổng kết nhiệm vụ công tác thuế, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác thuế các năm 2022, 2023, 2024*, Hải Dương
- [2]. Quốc Hội (2019), *Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH/QH14*, Hà Nội.
- [3]. TS. Đặng Lan Anh, CN. Nguyễn Thị Hồng (2023), *Hoàn thiện kiểm soát thuế thu nhập DN đối với các DNXD trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*, Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam
- [4]. <https://duonghoa.thuathienhue.gov.vn/?gd=4&cn=121&tc=55812>, truy cập ngày 11/8/2024.
- [5]. <https://vneconomy.vn/co-quan-hai-quan-truy-thu-thue-hon-240-ty-dong-phat-hien-nhieu-sai-pham-qua-kiem-soat-rui-ro.htm>, truy cập ngày 12/8/2024.

THỂ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 3 (86) 2024



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 3 (86)
2024



Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.